

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 11-4-2023

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân Bà Nguyễn Thị Nhung.
Bà Lò Thị Khánh Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình: Bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1984.

Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 42, ngõ 802, đường N, quận V, thành phố Đ, Đ, Trung Quốc. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1982.

Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 20/02/2023, bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết ly hôn vắng mặt, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc K trình bày:

Anh và chị Trịnh Thị T kết hôn ngày 11/11/2005, trước khi kết hôn anh và chị đã có thời gian tự do tìm hiểu, trên cơ sở tự nguyện và được sự nhất trí của gia đình hai bên gia đình, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương dưới sự chứng kiến của họ hàng hai bên, hàng xóm láng giềng và đăng

ký kết hôn tại UBND xã Y (nay là UBND thị trấn H), huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Hôn nhân hạnh phúc chỉ kéo dài được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do công việc kinh doanh làm ăn thua lỗ, tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Đến năm 2015 thì anh đi xuất khẩu lao động tại Đ, kể từ đó hai vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống xa cách nên tình cảm phai nhạt. Từ năm 2015 cho đến nay do tình hình dịch bệnh và điều kiện kinh tế khó khăn anh chưa về nước lần nào. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn vắng mặt với chị Trịnh Thị T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 19/8/2006, hiện đang ở với mẹ. Khi ly hôn anh đồng ý để chị T được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu. Sau khi ly hôn, mỗi tháng anh sẽ cấp dưỡng cho cháu H 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống hai vợ chồng có mua được một mảnh đất tại thửa đất số 35a, tờ bản đồ số 14, diện tích 190m² tại xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình được UBND huyện Y, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 19/6/2009 mang tên hộ ông Nguyễn Ngọc K và bà Trịnh Thị T và có xây được một căn nhà cấp 4 trên diện tích trên. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận anh sẽ sử dụng toàn quyền căn nhà, thửa đất và các tài sản gắn liền với thửa đất. Anh sẽ thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho chị T và cháu H số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

Về công nợ chung: Quá trình chung sống anh chị có thể chấp thửa đất số 35a, tờ bản đồ số 14, diện tích 190m² tại xóm T, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình để vay số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng). Mục đích để đầu tư kinh doanh. Nay số tiền trên anh đã gửi tiền về để bố mẹ anh trả hết cho Ngân hàng nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trịnh Thị T trình bày:

Chị đồng ý với bản tự khai của anh Nguyễn Ngọc K về phần kết hôn, con chung, tài sản chung và công nợ chung. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc. Sau khi anh K đi nước ngoài cho đến nay không về nên tình cảm vợ chồng xa cách, dần phai nhạt, anh không hỏi thăm hay gửi tiền về chăm sóc con cái. Nay anh K xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 19/8/2006, hiện cháu đang ở với mẹ. Sau khi ly hôn anh K tự

nguyên cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, chi đồng ý.

Về tài sản chung: Vợ chồng có một mảnh đất tại thửa đất số 35a, tờ bản đồ số 14, diện tích 190m² tại xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình được UBND huyện Y, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 19/6/2009 mang tên hộ ông Nguyễn Ngọc K và bà Trịnh Thị T và có xây được một căn nhà cấp 4 trên diện tích trên. Sau khi ly hôn, vợ chồng anh chị thỏa thuận anh K sẽ đứng tên và sử dụng toàn bộ căn nhà, thửa đất và các tài sản gắn liền với thửa đất. Chị và cháu H sẽ nhận số tiền chênh lệch tài sản 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) để đi nơi khác sinh sống, đồ đạc trong nhà hoàn toàn do chị sắm sửa nên chị sẽ chuyển đồ đạc đi sau khi ly hôn.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử. Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đây là vụ án kiện xin ly hôn có yếu tố nước ngoài, Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc K đi xuất khẩu lao động tại Đ không về Việt Nam được nên có đơn xin ly hôn, đồng thời gửi bản tự khai, đơn xin không tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đơn xin xét xử vắng mặt. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015, xét mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, cho anh Nguyễn Ngọc K được ly hôn với chị Trịnh Thị T.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, giao cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 19/8/2006 cho chị Trịnh Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận việc anh chị thỏa thuận việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng có một mảnh đất tại thửa đất số 35a, tờ bản đồ số 14, diện tích 190m² tại xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình được UBND huyện Y, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 19/6/2009 mang tên hộ ông Nguyễn Ngọc K và bà Trịnh Thị T và có xây được một căn nhà cấp 4 và các tài sản khác trên diện tích trên. Sau khi ly hôn, vợ chồng anh chị thỏa thuận anh K sẽ đứng tên và sử dụng toàn bộ căn nhà, thửa đất và các tài sản gắn liền với thửa

đất. Chị và cháu H sẽ nhận số tiền chênh lệch tài sản 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) ghi nhận chị đã nhận đủ (có biên bản kèm theo vụ án). Công nợ chung không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn nhận chịu toàn bộ tiền án phí, lệ phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn xin ly hôn, có địa chỉ tại huyện Y, tỉnh Hòa Bình và đang đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài (Đ, Trung Quốc). Quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại khu phố T, huyện Y, tỉnh Hòa Bình, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Xét đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Ngọc K, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh và chị Trịnh Thị T đăng ký kết hôn ngày 11/11/2005 tại UBND xã Y (nay là UBND thị trấn H), huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Trước khi kết hôn hai bên có thời gian được tự do tìm hiểu, trên cơ sở tự nguyện và được sự nhất trí của hai bên gia đình, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Trong quá trình sinh sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã do công việc kinh doanh thua lỗ nên năm 2015 anh K đi xuất khẩu lao động tại Đ, Trung Quốc. Từ khi đi xuất khẩu lao động đến nay anh K không quan tâm, hỏi thăm và không gửi tiền về chăm sóc con chung, tình cảm ngày càng phai nhạt. Xét thấy điều kiện kinh tế khó khăn, xa xôi về mặt địa lý, anh Nguyễn Ngọc K không về nước để giải quyết việc ly hôn, đã có đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn anh K là đúng theo quy định của pháp luật.

Xét thấy việc mâu thuẫn gia đình trầm trọng, không quan tâm đến nhau, đã sống ly thân thời gian dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu giải quyết cho anh Nguyễn Ngọc K được ly hôn với chị Trịnh Thị T.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 19/8/2006, hiện cháu đang ở với chị T. Sau khi ly hôn, giao cháu H cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng có một mảnh đất tại thửa đất số 35a, tờ bản đồ số 14, diện tích 190m² tại xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình được UBND huyện Y, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 19/6/2009 mang tên hộ ông Nguyễn Ngọc K và bà Trịnh Thị T và có xây được một căn nhà cấp 4 trên diện tích trên. Sau khi ly hôn, vợ chồng anh chị thỏa thuận anh K sẽ đứng tên và sử dụng toàn bộ căn nhà, thửa đất và các tài sản gắn liền với thửa đất. Chị và cháu H sẽ nhận số tiền chênh lệch tài sản 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) để đi nơi khác sinh sống, đồ đạc trong nhà hoàn toàn do chị sắm sửa nên chị sẽ chuyển đồ đạc đi sau khi ly hôn.

Ghi nhận chị Trịnh Thị T đã nhận số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng – có biên bản giao nhận trong hồ sơ)

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí:

Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc K tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51 56, 81, 82, 83, 84, 127 của Luật Hôn nhân gia đình. Điểm d khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Ngọc K.

Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc K với chị Trịnh Thị T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 19/8/2006 cho chị Trịnh Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Ngọc K đóng góp, cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng cho đến

khi cháu H đủ 18 tuổi. Hai bên có quyền tự do đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở và có quyền thay đổi nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Ngọc K và chị Trịnh Thị T, cụ thể: Anh Nguyễn Ngọc K sẽ toàn quyền sở hữu thửa đất số 35a, tờ bản đồ số 14, diện tích 190m² tại xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình được UBND huyện Y, tỉnh Hòa Bình cấp GCNQSDĐ ngày 19/6/2009 mang tên hộ ông Nguyễn Ngọc K và bà Trịnh Thị T, trên đất có xây được một căn nhà cấp 4 và toàn bộ tài sản gắn liền với đất. Chị và cháu H sẽ nhận số tiền chênh lệch tài sản 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) để đi nơi khác sinh sống, đồ đạc trong nhà hoàn toàn do chị sắm sửa nên chị sẽ chuyển đồ đạc đi sau khi ly hôn. Ghi nhận chị T đã nhận đủ tiền chênh lệch tài sản (có biên bản giao nhận trong hồ sơ)

Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc K phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng. Được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000886 ngày 17/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình. Còn phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh HB;
- Cục THADS tỉnh HB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng